

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-6-2021
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương
2. Ông Đặng Minh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 15 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2021 về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXX-ST- HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1998. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã ĐT, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Trần Trung Đ, sinh năm 1991. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn DB, xã BD, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Hiện đang chấp hành án tại trại giam HC, xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-04-2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Trần Trung Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BD, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 06-10-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, hay cãi chửi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, do không thể chung sống với anh Trần Trung Đ được, tháng 4-2018 chị Đoàn Thị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, nhận thấy tình cảm không còn chị Đoàn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Trung Đ.

Về nuôi con chung: Chị và anh Trần Trung Đ có 01 con chung là Đoàn Anh T, sinh ngày 06-12-2018. Ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07-04-2021 bị đơn anh Trần Trung Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung Đ và chị Đoàn Thị H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 06-10-2016, chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng hay mâu thuẫn cãi chửi nhau, chị Đoàn Thị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó anh Trần Trung Đ bị xử phạt 6 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Đoàn Thị H có đơn đề nghị xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh Trần Trung Đ xác nhận có một con chung là Đoàn Anh T, sinh ngày 06-12-2018. Ly hôn anh nhất trí để chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Đoàn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa chị có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Trung Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Trần Trung Đ trú tại thôn ĐB, xã BĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Đoàn Thị H và anh Trần Trung Đ theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy hôn nhân giữa chị Đoàn Thị H và anh Trần Trung Đ là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi chửi nhau, tháng 4- 2018 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó anh Trần Trung Đ bị xử phạt 6 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”, hiện đang chấp hành án tại trại giam HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái, nên cũng kể từ đó đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị Đoàn Thị H và anh Trần Trung Đ không thể khắc phục được, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn quan tâm

đến nhau nữa và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Chị Đoàn Thị H và anh Trần Trung Đ đều có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và không tiến hành hòa giải, nên Tòa án không hòa giải được. Từ những nhận định trên thấy rằng hôn nhân của chị Đoàn Thị H và anh Trần Trung Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ chấp nhận cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Trần Trung Đ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Đoàn Thị H và anh Trần Trung Đ xác nhận có 01 con chung là Đoàn Anh T, sinh ngày 06-12-2018. Ly hôn, chị Đoàn Thị H có nguyện vọng được nuôi cháu Đoàn Anh T, anh Trần Trung Đ cũng nhất trí. Xét thấy nguyện vọng của chị Đoàn Thị H là chính đáng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu Đoàn Anh T cần tiếp tục giao cháu Đoàn Anh T cho chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu Đoàn Anh T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Đoàn Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Đoàn Thị H và anh Trần Trung Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Đoàn Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Trần Trung Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đoàn Anh T, sinh ngày 06-12-2018 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Trung Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu Đoàn Anh T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008725 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 08-4-2021.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương